BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

Số: 138 /TB-ĐHV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Nghệ An, ngày 07 tháng 8 năm 2023*

# THÔNG BÁO
## Tuyển sinh đào tạo liên thông từ trung cấp, cao đẳng lên đại học hệ chính quy năm 2023

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học; Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Vinh thông báo tuyển sinh đào tạo liên thông từ trung cấp, cao đẳng lên đại học hệ chính quy năm 2023 như sau:

**1. Điều kiện của người dự tuyển, phạm vi và phương thức tuyển sinh**

***1.1. Điều kiện của người dự tuyển***

- Người tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng học tiếp chương trình đào tạo trình độ đại học theo hướng chuyên môn phù hợp nếu đáp ứng được các điều kiện của chương trình đào tạo.
- Người có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp và bằng tốt nghiệp THPT; người có bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng.
- Bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng do các cơ sở nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

***1.2. Phạm vi tuyển sinh:*** Tuyển sinh trong cả nước.

***1.3. Phương thức tuyển sinh:*** Xét tuyển hồ sơ kết quả học tập ở trung cấp; cao đẳng và trung học phổ thông:

**2. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận đăng ký xét tuyển**

Xét tuyển sử dụng kết quả học tập ở bậc THPT kết hợp với trình độ trung cấp, cao đẳng:

- Các ngành đào tạo giáo viên phải đạt một trong các tiêu chí sau:

+ Học lực lớp 12 xếp loại Giỏi hoặc điểm trung bình chung các môn văn hoá THPT đạt từ 8,0 trở lên;

+ Tốt nghiệp THPT loại Giỏi;

+ Học lực lớp 12 đạt loại Khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

+ Tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng đạt loại Giỏi.

+ Tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng đạt loại Khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

- Ngành Điều dưỡng và Giáo dục Thể chất phải đạt một trong các tiêu chí sau:

+ Học lực lớp 12 đạt loại Khá hoặc điểm trung bình chung các môn văn hoá THPT đạt từ 6,5 trở lên;

+ Tốt nghiệp THPT loại Khá;

+ Học lực lớp 12 đạt loại Trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo

+ Tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng đạt loại Khá trở lên.

- Các ngành khác (ngoài sư phạm): Tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng và tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 12 đạt tối thiểu 18 điểm *(chưa cộng điểm ưu tiên);* Ngành Ngôn ngữ Anh, ngoài tiêu chí về tổng điểm đạt tối thiểu 18 điểm, thí sinh cần phải đạt điểm tổng kết môn tiếng Anh của năm lớp 12 đạt 6.5 điểm trở lên.

**3. Các ngành tuyển sinh** *(Phụ lục 1)*, **chỉ tiêu** *(theo đề án tuyển sinh đại học năm 2023).*

**4. Chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo**

- Chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học hình thức chính quy là chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy đang áp dụng tại Trường Đại học Vinh; dự kiến học cùng với sinh viên năm thứ 2 đối với các ngành đào tạo liên thông từ trung cấp lên đại học và học cùng với sinh viên năm thứ 3 đối với các ngành đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học.

- Thí sinh đã học môn Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh ở trường cao đẳng có chứng chỉ mới được miễn học 2 môn học này khi vào học đại học. Trường hợp đã học nhưng chưa có chứng chỉ thì nộp bảng điểm và sẽ học bổ sung những nội dung còn thiếu theo quy định của Trường Đại học Vinh.

- Đào tạo theo hệ thống tín chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên chủ động lựa chọn các môn học, thời gian học, lớp học phù hợp với kế hoạch cá nhân.

- Học phí đóng theo quy định của Trường Đại học Vinh.

**5. Hồ sơ tuyển sinh, thời gian và cách thức đăng ký**

***5.1. Hồ sơ tuyển sinh gồm:***

(1) Phiếu đăng ký thi tuyển;

(2) Bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng và bằng THPT *(bản sao hoặc bản có công chứng;*

(3) Học bạ THPT và bảng ghi kết quả học tập hệ trung cấp hoặc cao đẳng chính quy *(bản sao hoặc bản có công chứng);* Chứng chỉ Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh *(bản sao hoặc bản có công chứng, nếu có);*

(4) Sơ yếu lý lịch; Thẻ căn cước công dân/chứng minh nhân dân (*bản có công chứng)*; Các giấy tờ ưu tiên *(nếu có);* 02 ảnh 4 x 6cm *(mặt sau có ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh);* 01 phong bì ghi rõ số điện thoại và địa chỉ của thí sinh;

(5) Lệ phí xét tuyển: 300.000đ.

***5.2. Thời gian nhận hồ sơ:*** Từ ngày ra thông báo đến 17h00 ngày 25/8/2023.

***5.3. Cách thức đăng ký và nộp hồ sơ:***

- Cách 1: Nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển trực tiếp tại Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh (Số 182, đường Lê Duẩn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An); Điện thoại: 0238.898 8989.

- Cách 2: Gửi hồ sơ qua đường bưu điện bằng chuyển phát nhanh về địa chỉ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh (Số 182, đường Lê Duẩn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An); Điện thoại: 0238.898 8989.

**6. Thông tin liên hệ và hỗ trợ thí sinh:**

- Số điện thoại và số zalo hỗ trợ thí sinh đăng ký xét tuyển tại:

*https://vinhuni.edu.vn/danh-sach-can-bo-tu-van-tuyen-sinh-dai-hoc-chinh-quy-truong-dai-hoc-vinh-nam-2023-c06.01l0v0p0a129415.html*

- Kênh tư vấn: *https://www.facebook.com/daihocvinh182leduan*

- Quy chế và đề án tuyển sinh đại học tại: *https://vinhuni.edu.vn/quy-che-tuyen-sinh-dai-hoc-cua-truong-dai-hoc-vinh-c06.01l0v0p0a129619.html*

- Thông tin liên hệ: Phòng Đào tạo - Trường Đại học Vinh, địa chỉ: Số 182, đường Lê Duẩn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An, điện thoại: 0238.898 8989.

***Nơi nhận:***
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các trường THCS&THPT, THPT;
- Các Trường DBĐH Dân tộc;
- Các đơn vị trong Trường;
- BBT website, iOffice;
- Lưu: HCTH, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS. Trần Bá Tiến**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# PHỤ LỤC 1:
# CÁC NGÀNH TUYỂN SINH LIÊN THÔNG TỪ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2023

*(Kèm theo thông báo số: 138 /TB-ĐHV, ngày 7 tháng 8 năm 2023)*

| TT | Tên ngành | Mã ngành | Tổ hợp môn dùng để xét tuyển | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1. | Sư phạm Toán học | 7140209 | A00 | A01 | B00 | D01 |
| 2. | Sư phạm Ngữ văn | 7140217 | C00 | D01 | D15 | C20 |
| 3. | Sư phạm tiếng Anh | 7140231 | D01 | D14 | D15 | D66 |
| 4. | Giáo dục Mầm non | 7140201 | C00 | D01 | A00 | C20 |
| 5. | Giáo dục Tiểu học | 7140202 | C00 | D01 | A00 | C20 |
| 6. | Sư phạm Lịch sử | 7140218 | C00 | C19 | C20 | D14 |
| 7. | Sư phạm Địa lý | 7140219 | C00 | C04 | C20 | D15 |
| 8. | Giáo dục Chính trị | 7140205 | C00 | D01 | C19 | C20 |
| 9. | Giáo dục Quốc phòng - An ninh | 7140208 | C00 | D01 | A00 | C19 |
| 10. | Giáo dục Thể chất | 7140206 | A02 | B00 | B02 | B08 |
| 11. | Quản lý giáo dục | 7140114 | C00 | D01 | A00 | A01 |
| 12. | Sư phạm Hóa học | 7140212 | A00 | A01 | B00 | D07 |
| 13. | Sư phạm Sinh học | 7140213 | A02 | B00 | B02 | B08 |
| 14. | Sư phạm Tin học | 7140210 | A00 | A01 | B00 | D07 |
| 15. | Sư phạm Vật lý | 7140211 | A00 | A01 | B00 | D07 |
| 16. | Kế toán | 7340301 | A00 | A01 | D01 | D07 |
| 17. | Luật | 7380101 | C00 | D01 | A00 | A01 |
| 18. | Luật kinh tế | 7380107 | C00 | D01 | A00 | A01 |
| 19. | Quản trị kinh doanh | 7340101 | A00 | A01 | D01 | D07 |
| 20. | Tài chính - Ngân hàng | 7340201 | A00 | A01 | D01 | D07 |
| 21. | Công nghệ sinh học | 7420201 | B00 | B02 | B04 | B08 |
| 22. | Chăn nuôi | 7620105 | A00 | B00 | D01 | B08 |
| 23. | Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử | 7510301 | A00 | B00 | D01 | A01 |
| 24. | Công nghệ kỹ thuật nhiệt | 7510206 | A00 | B00 | D01 | A01 |
| 25. | Công nghệ kỹ thuật ô tô | 7510205 | A00 | B00 | D01 | A01 |
| 26. | Công nghệ thông tin | 7480201 | A00 | A01 | D01 | D07 |
| 27. | Công nghệ thực phẩm | 7540101 | A00 | B00 | A01 | D07 |
| 28. | Kinh tế xây dựng | 7580301 | A00 | B00 | D01 | A01 |
| 29. | Kỹ thuật điện tử - viễn thông | 7520207 | A00 | B00 | D01 | A01 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 30. | Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa | 7520216 | A00 | B00 | D01 | A01 |
| 31. | Kỹ thuật xây dựng | 7580201 | A00 | B00 | D01 | A01 |
| 32. | Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông | 7580205 | A00 | B00 | D01 | A01 |
| 33. | Kỹ thuật xây dựng công trình thủy | 7580202 | A00 | B00 | D01 | A01 |
| 34. | Nông học | 7620109 | A00 | B00 | D01 | B08 |
| 35. | Nuôi trồng thủy sản | 7620301 | A00 | B00 | D01 | B08 |
| 36. | Điều dưỡng | 7720301 | B00 | B08 | D07 | D13 |
| 37. | Báo chí | 7320101 | C00 | D01 | A00 | A01 |
| 38. | Chính trị học | 7310201 | C00 | D01 | C19 | A01 |
| 39. | Công tác xã hội | 7760101 | C00 | D01 | A00 | A01 |
| 40. | Kinh tế | 7310101 | A00 | A01 | D01 | B00 |
| 41. | Ngôn ngữ Anh | 7220201 | D01 | D14 | D15 | D66 |
| 42. | Quản lý đất đai | 7850103 | A00 | B00 | D01 | B08 |
| 43. | Quản lý nhà nước | 7310205 | C00 | D01 | A00 | A01 |
| 44. | Quản lý tài nguyên và môi trường | 7850101 | A00 | B00 | D01 | B08 |
| 45. | Quản lý văn hóa | 7229042 | C00 | D01 | A00 | A01 |
| 46. | Việt Nam học | 7310630 | C00 | D01 | A00 | A01 |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN LIÊN THÔNG TỪ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2023

## I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên thí sinh: ..... Giới tính: .....
2. Ngày, tháng, năm sinh: .....
3. Số CMND/CCCD: .....
4. Điện thoại: .....Email: .....
5. Hộ khẩu thường trú: .....
6. Địa chỉ báo tin: .....
.....
7. Tốt nghiệp Trung cấp, cao đẳng và THPT hoặc tương đương:
Tốt nghiệp trung cấp tại Trường: .....
Tốt nghiệp cao đẳng tại Trường: .....
Tốt nghiệp THPT tại Trường: .....
8. Thuộc khu vực nào thì khoanh tròn khu vực đó: 1; 2; 3; 2NT.
9. Thuộc đối tượng ưu tiên nào thì khoanh tròn đối tượng đó: 01; 02; 03; 04; 05; 06; 07.

## II. NGUYỆN VỌNG XÉT TUYỂN

Tên ngành xét tuyển: .....
Mã ngành: .....
Mã trường: TDV, Tổ hợp xét tuyển: .....
Kết quả học tập và xếp loại lớp 12:
Học lực:.....; Hạnh kiểm: .....

| TT | Điểm tổng kết | Điểm các môn theo tổ hợp | | |
|---|---|---|---|---|
| | | Môn 1:..... | Môn 2:..... | Môn 3: ..... |
| 1 | Lớp 12 | | | |

*Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.*

***Ghi chú:***

**Thí sinh**
*..... ngày ..... tháng 8 năm2023*
*(ký, ghi rõ họ tên)*

**Các tổ hợp xét tuyển:**

**- Tổ hợp nhóm A:** A00: Toán, Vật lý, Hoá học; A01: Toán, Vật lý, tiếng Anh; A02: Toán, Vật lý, Sinh học.

**- Tổ hợp nhóm B:** B00: Toán, Hoá học, Sinh học; B02: Toán, Sinh học, Địa lý; B04: Toán, Sinh học, Giáo dục công dân; B08: Toán, Sinh học, tiếng Anh.

**- Tổ hợp nhóm C:** C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý; C04: Ngữ văn, Toán, Địa lý; C19: Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân; C20: Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục công dân.

**- Tổ hợp nhóm D:** D01: Toán, Ngữ văn, tiếng Anh; D07: Toán, Hoá học, tiếng Anh; D13: Ngữ văn, Sinh học, tiếng Anh; D14: Ngữ văn, Lịch sử, tiếng Anh; D66: Ngữ văn, Giáo dục công dân, tiếng Anh.